

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 5- 2021
V/v ly hôn giữa chị H
và anh C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngát, ông Vi Quang Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên;

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang; có mặt

2. *Bị đơn:* **Hoàng Văn C**, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện S, tỉnh Bắc Giang; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn C trên cơ sở có sự tìm hiểu và tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/12/2018 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện S, tỉnh Bắc Giang, sau ngày cưới chị về chung sống với anh C và làm dâu tại gia đình chồng. Tình cảm vợ chồng ban đầu có hòa thuận, hạnh phúc; mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 10/2019, nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, nhiều lần anh C uống rượu rồi gây sự chửi mắng, xúc phạm chị và gia đình nhà chị; bố mẹ anh C cũng nhiều lần mắng chửi, xúc phạm chị và gia đình nhà chị. Do không thể chịu đựng được nên tháng 10/2020 chị

quyết định chuyển về gia đình bố mẹ để ở thôn H, xã L, huyện S, tỉnh Bắc Giang sống ly thân với anh C, mặc dù anh C có đến đón chị 2 – 3 lần nhưng chị không chấp nhận quay về đoàn tụ. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh C được ly hôn nhau.

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Mạnh C, sinh ngày 05/10/2019 do anh C đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh C tha thiết xin được nuôi con thì chị cũng đồng ý.

Về quan hệ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh C được ly hôn, đề nghị giao con chung cho anh C nuôi dưỡng, anh C không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chị đồng ý, nhưng anh C và gia đình không được cản trở chị quyền thăm nom con.

2. Bị đơn là Hoàng Văn C trình bày về thời gian và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Anh xác định vợ chồng chung sống với nhau luôn hòa thuận hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì. Do vợ chồng ở chung với gia đình nhà anh nên có vài lần giữa chị H và bố mẹ anh có xảy ra mâu thuẫn to tiếng với nhau; nguyên nhân là do chị H ứng xử không đúng mức nên bố mẹ anh đã mắng chửi chị H, anh có tham gia góp ý nhưng không đem lại hiệu quả. Tháng 10/2020 chị H đã tự bỏ về gia đình bố mẹ để ở thôn H, xã L, huyện S sống ly thân, có nhiều lần anh đến đón nhưng chị H không quay về đoàn tụ vợ chồng. Đến nay anh C xác định tình cảm vợ chồng chưa có gì căng thẳng trầm trọng, anh vẫn còn thương yêu chị H, anh có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh C xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày là đúng, nếu phải ly hôn nhau anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết anh đồng ý.

Tại phiên tòa: Anh C xác định do chị H kiên quyết yêu cầu ly hôn nên anh nhất trí, anh nhận trách nhiệm nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành tốt và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự của phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn C; giao con chung là cháu Hoàng Mạnh C, sinh ngày 05/10/2019 cho anh C nuôi dưỡng, anh C không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết; chị H chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn C kết hôn với nhau tuân theo các điều kiện quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là hợp pháp; việc chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn C duy trì cuộc sống chung từ ngày kết hôn đến tháng 10/2020 (được 01 năm 10 tháng) thì sống ly thân nhau. Chị H cho rằng anh C và bố mẹ anh C nhiều lần mắng chửi, xúc phạm chị và gia đình nhà chị nên chị không thể chịu đựng được, vì vậy chị đã quyết định sống ly thân với anh C; còn anh C cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chỉ có chị H và bố mẹ anh mâu thuẫn với nhau. Mặc dù anh C có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng nhưng anh C cũng không có giải pháp nào để khắc phục tình trạng mâu thuẫn giữa bố mẹ anh và chị H. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, việc chị H lựa chọn nơi ở khác nhưng anh C không đồng ý đã chứng tỏ hai người không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình nữa. Như vậy, hai bên đều vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị H vẫn nhất mực yêu cầu ly hôn, anh C đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Mạnh C, sinh ngày 05/10/2019 do anh C đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh C có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và chị H cũng đồng ý; vì vậy cần giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; anh C không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn C.

2. Về quan hệ con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên

Giao cho anh Hoàng Văn C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Mạnh C, sinh ngày 05/10/2019;

Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con;

Không ai được cản trở chị H quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/007295 ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động; chị H không phải nộp án phí nữa.

Các đương sự có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện SĐ
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- Chi cục Thi hành án DS huyện SĐ
- UBND xã D
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Thái